

Bản án số: 139/2018/HS-ST
Ngày 22 - 10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Giàu
2. Bà Vũ Thị Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký TAND thành phố Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tiến Bình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2018/TLST- HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Duy N** ; sinh ngày: 25-10- 1978 tại Đ – Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Vũ Anh T và bà Nguyễn Thị M: vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 21/3/2005, tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2005/HSST, Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” (ngày 29/7/2010 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và thi hành nghĩa vụ án phí). Ngày 18/8/2011, tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước (ngày 09/3/2015, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10-8-2018 và tạm giam ngày 13-8-2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Đức H, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 10/8/2018, tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp cùng với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã bắt quả tang Vũ Duy N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải N đang mặc: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7 x 10) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng cùng sim số 0915.984.458 trong máy và 100.000 đồng; việc bắt quả tang Vũ Duy N có sự chứng kiến của ông Phạm Đức H và ông Bùi Văn Đ.

Tại Bản Kết luận giám định số: 454 ngày 10/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Duy N gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Khối lượng: 9,0933 gam (Chín phẩy không chín ba ba gam).

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Duy N khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 10/8/2018, N mang theo 2.500.000 đồng đón xe khách từ nhà ở thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến thành phố Hải Phòng, mục đích mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Khi xe khách đến khu vực ngã ba xi măng thuộc thành phố Hải Phòng, N xuống xe rồi đón xe ôm của một người không quen biết đi vào khu vực đầu đường Hàng Kênh, thành phố Hải Phòng (N không biết thuộc phường, quận nào). Đến nơi, N trả tiền xe ôm rồi một mình đi bộ vào trong một ngõ nhỏ khoảng 30 mét thì gặp và hỏi mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết với giá 2.000.000 đồng. Người phụ nữ bảo N đứng đợi và đi khoảng 10 phút rồi quay lại đưa cho N 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra thấy đúng là ma túy, N đưa 2.000.000 đồng cho người phụ nữ và cất giấu ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra đầu đường đón xe ôm đến bến xe Thượng Lý, thành phố Hải Phòng. Tại đây, N đón xe khách về Quảng Ninh. Khi xe khách đi đến khu vực thuộc tổ 1, khu B, phường P, thành phố U thì dừng lại đón trả khách. Lúc này, tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 – Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lên xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT – VKSUB ngày 26 - 9 -2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Vũ Duy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội.

Người chứng kiến anh Phạm Đức H, anh Bùi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng

các lời khai thể hiện trong hồ sơ đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm và vật chứng thu giữ của vụ án (bút lục 34 – 36)

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Duy N với mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10-8-2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 454/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng là ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định; đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn đặc nhiệm – Bộ tư lệnh cảnh sát biển, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và phù hợp với Biên bản khám xét, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 50 phút ngày 10/8/2018, tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Duy N có hành vi tàng trữ trái phép 9,0933 gam (Chín phẩy không chín ba ba gam) ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát

biên phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đang có hai tiền án thuộc trường hợp tái phạm nên hành vi phạm tội lần này xác định là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo giáo dục riêng cũng như đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trên toàn địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bố đẻ của bị cáo là ông Vũ Anh T được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị M được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ: Đối với vật chứng là ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 454//2018/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy và đối với 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tài sản thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Duy N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Duy N 07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 10/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 454/2018/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng

+ Trả lại bị cáo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 10 năm 2018, bảng thống kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Duy N phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

